

Số: 3794/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nuôi trồng và Nhân giống Đông Trùng Hạ Thảo, nấm Linh Chi và các loại nấm quý hiếm tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn của Công ty cổ phần Tingco Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 366/TTr-SNN ngày 11/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nuôi trồng và Nhân giống Đông Trùng Hạ Thảo, nấm Linh Chi và các loại nấm quý hiếm tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn của Công ty cổ phần Tingco Bình Định với những nội dung như sau:

- 1. Diện tích chuyển mục đích sử dụng:** 18,41 ha.
- 2. Địa điểm:** Khoảnh 1, khoảnh 2, tiểu khu 352, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn.
- 3. Quy hoạch:** Rừng sản xuất.
- 4. Hiện trạng:** Rừng trồng 16,49 ha, đất sau khai thác rừng trồng 1,92 ha.
- 5. Ranh giới:** Được giới hạn bởi các điểm có tọa độ hệ VN-2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ tại phụ lục kèm theo.
- 6. Mục đích:** Xây dựng khu Nuôi trồng và Nhân giống Đông Trùng Hạ Thảo, nấm Linh Chi và các loại nấm quý hiếm.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, hướng dẫn đơn vị liên quan và Công ty cổ phần Tingco Bình Định thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định; chỉ đạo đơn vị liên quan cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp (Tăng/Giảm) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công ty cổ phần Tingco Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
GIỚI HẠN ĐIỂM GÓC CỔ HỆ TỌA ĐỘ HỆ VN2000,
KINH TUYẾN TRỤC 108 ĐỘ 15 PHÚT, MÚI 3 ĐỘ
DỰ ÁN NUÔI TRỒNG VÀ NHÂN GIỐNG ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO,
NĂM LINH CHI VÀ CÁC LOẠI NẤM QUÝ HIỂM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	X	Y	STT	X	Y	STT	X	Y
1	592.079,0	1.515.574,0	47	591.907,0	1.515.902,0	93	592.312,0	1.516.071,0
2	592.081,0	1.515.579,0	48	591.903,0	1.515.893,0	94	592.319,0	1.516.071,0
3	592.075,0	1.515.611,0	49	591.891,0	1.515.894,0	95	592.332,0	1.516.060,0
4	592.076,0	1.515.624,0	50	591.870,0	1.515.898,0	96	592.345,0	1.516.048,0
5	592.078,0	1.515.639,0	51	591.860,0	1.515.897,0	97	592.354,0	1.516.052,0
6	592.080,0	1.515.645,0	52	591.846,0	1.515.905,0	98	592.352,0	1.516.031,0
7	592.085,0	1.515.655,0	53	591.840,0	1.515.907,0	99	592.352,0	1.515.988,0
8	592.094,0	1.515.676,0	54	591.833,0	1.515.916,0	100	592.399,0	1.515.979,0
9	592.105,0	1.515.697,0	55	591.829,0	1.515.923,0	101	592.393,0	1.515.945,0
10	592.116,0	1.515.721,0	56	591.872,0	1.515.998,0	102	592.401,0	1.515.887,0
11	592.117,0	1.515.741,0	57	591.912,0	1.515.982,0	103	592.399,0	1.515.867,0
12	592.125,0	1.515.753,0	58	591.921,0	1.515.974,0	104	592.413,0	1.515.848,0
13	592.139,0	1.515.764,0	59	591.937,0	1.515.957,0	105	592.421,0	1.515.817,0
14	592.145,0	1.515.775,0	60	591.943,0	1.515.954,0	106	592.440,0	1.515.729,0
15	592.149,0	1.515.785,0	61	591.973,0	1.515.930,0	107	592.441,0	1.515.717,0
16	592.148,0	1.515.791,0	62	591.991,0	1.515.933,0	108	592.448,0	1.515.702,0
17	592.150,0	1.515.797,0	63	592.001,0	1.515.930,0	109	592.448,0	1.515.694,0
18	592.154,0	1.515.801,0	64	592.021,0	1.515.920,0	110	592.436,0	1.515.676,0
19	592.167,0	1.515.808,0	65	592.024,0	1.515.920,0	111	592.444,0	1.515.652,0
20	592.182,0	1.515.820,0	66	592.024,0	1.515.926,0	112	592.406,0	1.515.556,0
21	592.189,0	1.515.823,0	67	592.031,0	1.515.926,0	113	592.406,0	1.515.537,0
22	592.200,0	1.515.831,0	68	592.038,0	1.515.920,0	114	592.377,0	1.515.508,0
23	592.222,0	1.515.849,0	69	592.037,0	1.515.913,0	115	592.366,0	1.515.484,0
24	592.228,0	1.515.857,0	70	592.051,0	1.515.913,0	116	592.365,0	1.515.475,0
25	592.240,0	1.515.892,0	71	592.052,0	1.515.917,0	117	592.338,0	1.515.487,0
26	592.244,0	1.515.902,0	72	592.049,0	1.515.922,0	118	592.323,0	1.515.487,0
27	592.249,0	1.515.908,0	73	592.049,0	1.515.966,0	119	592.302,0	1.515.482,0
28	592.248,0	1.515.918,0	74	592.052,0	1.515.974,0	120	592.298,0	1.515.479,0
29	592.259,0	1.515.932,0	75	592.057,0	1.515.978,0	121	592.260,0	1.515.484,0
30	592.257,0	1.515.939,0	76	592.051,0	1.515.995,0	122	592.231,0	1.515.481,0
31	592.248,0	1.515.939,0	77	592.075,0	1.516.010,0	123	592.198,0	1.515.484,0
32	592.208,5	1.515.923,3	78	592.074,0	1.516.014,0	124	592.165,0	1.515.460,0
33	592.185,0	1.515.915,0	79	592.082,0	1.516.017,0	125	592.148,0	1.515.447,0

34	592.136,0	1.515.892,0	80	592.098,0	1.516.006,0	126	592.136,0	1.515.454,0
35	592.080,9	1.515.884,5	81	592.111,0	1.516.006,0	127	592.135,0	1.515.461,0
36	592.040,0	1.515.870,0	82	592.120,0	1.516.003,0	128	592.136,0	1.515.471,0
37	592.015,0	1.515.869,0	83	592.142,0	1.515.993,0	129	592.125,0	1.515.488,0
38	591.998,0	1.515.866,0	84	592.174,0	1.516.020,0	130	592.122,0	1.515.499,0
39	591.978,0	1.515.871,0	85	592.173,0	1.516.024,0	131	592.128,0	1.515.521,0
40	591.970,0	1.515.864,0	86	592.190,9	1.516.071,3	132	592.130,0	1.515.533,0
41	591.957,0	1.515.867,0	87	592.205,0	1.516.108,0	133	592.128,0	1.515.544,0
42	591.951,0	1.515.883,0	88	592.212,0	1.516.115,0	134	592.121,0	1.515.559,0
43	591.953,0	1.515.896,0	89	592.229,0	1.516.119,0	135	592.117,0	1.515.563,0
44	591.947,0	1.515.909,0	90	592.243,0	1.516.119,0	136	592.099,0	1.515.564,0
45	591.931,0	1.515.912,0	91	592.257,0	1.516.111,0	137	592.083,0	1.515.570,0
46	591.916,0	1.515.909,0	92	592.285,0	1.516.091,0			